

Số: 65/2023/QĐST-HNGĐ

ĐH, ngày 19 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 290/2022/TLST- HNGĐ ngày 03/10/2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1996.

Bị đơn: Anh Trần Kim S, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Khu phố PT, phường HHT, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Trần Kim S.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị T, anh S thống nhất thoả thuận giao Chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Trần Nguyễn Kim T, sinh ngày 05/5/2021, anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 700.000 đồng/tháng, kể từ tháng 5/2023 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Chị T, anh S thống nhất xác định đã tự giải quyết xong nên không yêu cầu tòa giải quyết.

Về nợ chung: Chị T, anh S thống nhất xác định vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí HNGĐ-ST và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị T đã nộp 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006444 ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐH nên được hoàn lại 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã ĐH;
- Chi cục THADS thị xã ĐH
- UBND phường HHT (GCNKH số 160 ngày 12/11/2019).
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cơ